

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **67/2018/HS-ST**
Ngày: 15 -10 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Ông Trần Châu Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/TLST-HS ngày 21/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 70/2018/QĐXXST-HS ngày 02/10/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1985 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: ấp N,xã M, huyện U , tỉnh Cà Mau; Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 1, Trại giam Tổng Lê Chân; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1944 và bà Lê Thị P, sinh năm 1951; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T; sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 22/3/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù giam về tội Cướp tài sản; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 07/8/20007 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Tổng Lê Chân; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Đội kế hoạch hướng nghiệp dạy nghề và xây dựng, Trại giam Tổng Lê Chân.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L là phạm nhân đang chấp hành án về tội Cướp tài sản tại Phân trại số 1, Trại giam Tổng Lê Chân. Khoảng 06 giờ ngày 29/6/2018 Phân trại số 1 tiến hành trích xuất cho tổ phạm nhân số 16 là đội xây dựng gồm 10 phạm nhân trong đó có Lê Văn L đi lao động xây dựng nhà nuôi chim yến, người dẫn giải tổ phạm nhân là cán bộ quản giáo Đỗ Văn D và cảnh sát bảo vệ Lê Minh T. Khi đến địa điểm xây nhà yến, L cùng 09 người trong tổ được cán bộ quản giáo phổ biến nội quy, điểm danh và phân công công việc là đổ bê tông tại tầng 3. Khoảng 11 giờ 45 cùng ngày, cán bộ Đỗ Văn D tiến hành điểm danh và cho phạm nhân ăn trưa, sau đó L cùng phạm nhân Lưu Hoàng N ngủ tại tầng 3, 08 người còn lại trong tổ nghỉ ở tầng trệt. Sau đó, L lợi dụng cán bộ quản giáo không theo dõi nên đã nảy sinh ý định trốn về nhà thăm gia đình. L dùng móc sắt cắm vào bờ tường rồi buộc 01 đầu vòng vào móc sắt, đu giầy và tụt xuống mặt đất, sau đó L đi bộ ra đón xe về nhà. Khi L về nhà, được sự động viên của gia đình nên L đã được gia đình đưa đến Trại giam Tổng Lê Chân đầu thú, tại Cơ quan Công an L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 06 đến 08 tháng tù.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo Lê Văn L không tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bị cáo Lê Văn L là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Tổng Lê Chân, bị cáo thuộc tổ xây dựng có nhiệm vụ xây dựng nhà nuôi yến tại tổ 3, ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Khoảng 11 giờ 45 ngày 29/6/2018 sau khi được nghỉ làm và ăn trưa, lợi dụng khi cán bộ quản giáo không theo dõi bị cáo đã nảy sinh ý định trốn về để thăm gia đình tại thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước. Bị cáo dùng móc sắt cắm vào bờ tường rồi buộc 01 đầu võng vào móc sắt, đu giây và tụt xuống mặt đất, sau đó L đi bộ ra đón xe về nhà, sau khi về nhà được sự động viên của gia đình bị cáo đã đến Trại giam Tổng Lê Chân đầu thú.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội Trốn khỏi nơi giam, do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn L về tội Trốn khỏi nơi giam theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ tạm giam, cải tạo phạm nhân đồng thời xâm phạm đến hoạt động bình thường của Trại giam. Trong quá trình chấp hành án, bị cáo đã được học nội quy của Trại giam, bị cáo hoàn toàn biết được việc di chuyển khỏi khu vực lao động, tách khỏi sự quản lý của cán bộ của Trại giam khi đang lao động là hành vi vi phạm nội quy trại giam nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến Trại giam Tổng Lê Chân để khai nhận hành vi của mình nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo hiện đang chấp hành án về hành vi Cướp tài sản theo bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; do đó, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

01 chiếc võng vải dù màu xanh dài 2,5m; 01 đôi giày vải màu xanh là công cụ L sử dụng trực tiếp vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm r, s khoản 151, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 22/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 13/7/2016.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc võng vải dù màu xanh dài 2,5m; 01 đôi giày vải màu xanh.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSHQ ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thành Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)